

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2348 /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 30 tháng 9 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ lập “Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030”**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đến năm 2021, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09/02/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định Định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BVHTTDL ngày 28/8/2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Văn hóa tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26/02/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy chế của tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27/7/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Truyền thanh và Truyền hình, Đài Truyền thanh thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;*



*Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Trung tâm văn hóa thể thao xã; Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2016/TT-BVHTTDL ngày 21/12/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa, khu thể thao thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn; Thông tư số 40/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Quyết định số 2563/QĐ-BVHTTDL ngày 03/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa ở nông thôn”;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 1054/TTr-SVHTT ngày 10/8/2021; ý kiến của Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất bổ sung nội dung thể thao vào Đề án tại Công văn số 6690/VP-KGVX ngày 03/9/2021.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ lập “Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030”, gồm các nội dung sau:

**1. Tên Đề án:** Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

**2. Cơ quan chủ trì thực hiện:** Sở Văn hóa và Thể thao.

### **3. Bộ cục chính của Đề án gồm: 6 phần và phụ lục.**

- Phần I. Tính cấp thiết xây dựng Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Phần II. Những căn cứ pháp lý để xây dựng Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Phần III. Đối tượng, phạm vi và phương pháp xây dựng Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Phần IV. Nội dung Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

1. Thực trạng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

1.1. Về quy hoạch sử dụng đất và đầu tư cơ sở vật chất.

1.2. Tổ chức bộ máy.

1.3. Tổ chức hoạt động.

1.4. Công tác xã hội hóa.

1.5. Kinh phí hoạt động.

1.6. Đánh giá chung.

2. Phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

2.1. Quan điểm.

2.2. Mục tiêu.

2.3. Nhiệm vụ phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

2.4. Giải pháp phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

- Phần V. Kinh phí thực hiện.

- Phần VI. Tổ chức thực hiện.

- Phụ lục.

**4. Nội dung Đề cương nhiệm vụ chi tiết: Đính kèm đề cương nhiệm vụ chi tiết.**

**5. Dự toán kinh phí lập Đề án:** Trên cơ sở Đề cương nhiệm vụ được phê duyệt, Sở Văn hóa và Thể thao dự toán kinh phí chi tiết lập Đề án trình Sở Tài chính thẩm tra và thực hiện chi, thanh toán, quyết toán theo quy định.

**6. Nguồn kinh phí lập Đề án:** Sử dụng từ nguồn chi sự nghiệp văn hóa, thể thao trong dự toán chi ngân sách năm 2021 của Sở Văn hóa và Thể thao.

**Điều 2.** Giao Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai lập Đề án và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa và Thể thao, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 của QĐ;
- TT. TU, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở Văn hóa và Thể thao (05b);
- LĐVP, P. KGVX, P.TH, P.KT;
- Lưu: VT, ltrtram (01b).



**Lâm Minh Thành**

**ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ CHI TIẾT**

**Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh  
Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2348/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

**I. TÍNH CẤP THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Kiên Giang nằm ở phía Tây Nam của Tổ quốc, thuộc vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long. Kiên Giang đang đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Những năm qua, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển; bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới, đời sống của nhân dân ngày càng được nâng lên. Vì vậy, việc xây dựng và phát triển văn hóa phục vụ người dân tại Kiên Giang cũng được quan tâm hơn. Với mục tiêu phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội, công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở tỉnh Kiên Giang đã thu được những kết quả khả quan, góp phần tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước.

Trong thời gian qua, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương đã quan tâm đến công tác quy hoạch sử dụng đất, đầu tư xây dựng và các điều kiện để phát huy hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở từ tỉnh đến huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn bước đầu được quy hoạch, nâng cấp, đầu tư, xây dựng; kinh phí hoạt động, bộ máy tổ chức và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ cũng được các sở, ngành liên quan hướng dẫn cụ thể. Hoạt động của các thiết chế từng bước được cải thiện, ngày càng thu hút được người dân đến chơi và tập luyện.

Tuy nhiên, việc xây dựng và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh Kiên Giang những năm qua vẫn còn nhiều bất cập. Mục tiêu đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đến năm 2020 của tỉnh không đạt theo tiến độ đề ra, thiếu đồng bộ về tổ chức hoạt động, cơ sở vật chất, trang thiết bị và quy mô xây dựng chưa thống nhất. Bộ máy tổ chức của Trung tâm Văn hóa tỉnh, Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện không ổn định và bộ máy tổ chức của Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã và Nhà Văn hóa - Khu Thể thao ấp chưa có hướng dẫn cụ thể, không có biên chế dẫn đến các hoạt động văn hóa, thể thao ở cơ sở không ổn định, hiệu quả hoạt động thấp, phương thức hoạt động đơn điệu, nội dung chưa phong phú và thiếu hấp dẫn để thu hút người dân đến với thiết chế văn hóa, thể thao. Bên cạnh đó, ngân sách nhà nước đầu tư cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao vẫn còn hạn hẹp; cơ chế kêu gọi xã hội hóa, thu hút

NHÂN DÂN

đầu tư xây dựng ở lĩnh vực văn hóa, thể thao và liên kết tổ chức hoạt động theo Luật quản lý, sử dụng tài sản công đối với cơ sở vật chất do các cơ quan, đơn vị nhà nước quản lý của ngành văn hóa và thể thao còn nhiều vướng mắc, khó khăn nên một số nơi mặc dù đã được đầu tư xây dựng thiết chế cơ bản đầy đủ, nhưng phát huy hiệu quả còn thấp.

Để cụ thể hóa các nội dung thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Kiên Giang lần thứ XI (nhiệm kỳ 2021 - 2026), trong đó có nhiệm vụ chăm lo phát triển văn hóa và xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện; đồng thời thực hiện Quyết định 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030, việc xây dựng Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 với mục tiêu kiện toàn tổ chức bộ máy, đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao hiệu quả và phát triển các hoạt động, các loại hình về văn hóa, thể thao cơ sở là rất cần thiết, nhằm sớm khắc phục những bất cập, hạn chế, yếu kém và từng bước hướng hoạt động văn hóa, thể thao ở cơ sở ngày càng phong phú, đi vào chiều sâu, đáp ứng các nhu cầu hưởng thụ về văn hóa, thể thao của người dân, đưa văn hóa thấm sâu vào mọi mặt của đời sống xã hội, thực sự trở thành nền tảng tinh thần, mục tiêu, là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

## **II. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

- Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

- Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020;

- Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đến năm 2021, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin;

- Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09/02/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định Định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao;

- Thông tư số 03/2009/TT-BVHTTDL ngày 28/8/2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Văn hóa tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26/02/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy chế của tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27/7/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình, Đài Truyền thanh thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm văn hóa thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

- Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Trung tâm văn hóa thể thao xã;

- Thông tư số 40/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa, khu thể thao thôn;

- Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 quy định về mẫu tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã;

- Thông tư số 14/2016/TT-BVHTTDL ngày 21/12/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn;

- Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn;

- Quyết định số 2563/QĐ-BVHTTDL ngày 03/8/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn”;

- Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 15/4/2021 Tỉnh ủy Kiên Giang thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kiên Giang;

- Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kiên Giang;

- Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2019-2020 tỉnh Kiên Giang;

- Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2019-2020 tỉnh Kiên Giang;

- Công văn số 1356/UBND-VHXH ngày 11/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc sáp nhập Trung tâm Văn hóa – Thể thao, Đài Truyền thanh và Ban Quản lý di tích trên địa bàn cấp huyện;

- Công văn số 1611/UBND-VHXH ngày 27/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hợp nhất Trung tâm Học tập cộng đồng, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh xã, phường, thị trấn thành Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn;

- Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 07/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

### **III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

#### **1. Đối tượng Đề án**

- Thiết chế văn hóa, thể thao do ngành Văn hóa và Thể thao quản lý.
- Thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng và thanh thiếu niên, nhi đồng.
- Thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ công nhân, viên chức, người lao động.



- Thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư bằng nguồn vốn xã hội hóa (của các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh).

**2. Phạm vi Đề án:** Trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**3. Phương pháp xây dựng Đề án:** Thống kê, phân tích, tổng hợp thực trạng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở như: về quy hoạch sử dụng đất và đầu tư cơ sở vật chất; tổ chức bộ máy; tổ chức hoạt động; kinh phí hoạt động... Từ đó đề xuất các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

#### IV. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

**1. Thực trạng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở**

**1.1. Về quy hoạch sử dụng đất và đầu tư cơ sở vật chất**

**1.1.1. Thiết chế văn hóa, thể thao do ngành Văn hóa và Thể thao quản lý**

- Thiết chế văn hóa cấp tỉnh.  
- Thiết chế văn hóa, thể thao và truyền thanh cấp huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện).

- Thiết chế văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng cấp xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã).

- Thiết chế văn hóa, thể thao ấp, khu phố (Nhà Văn hóa - Khu Thể thao ấp, khu phố (gọi chung là ấp).

**1.1.2. Thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng và thanh thiếu niên, nhi đồng**

- Hệ thống các quảng trường và công viên văn hóa, vui chơi giải trí (Quảng trường trung tâm và tượng đài Bác Hồ ở thành phố Phú Quốc, Quảng trường Trần Quang Khải - Trung tâm Sinh hoạt cộng đồng thành phố Rạch Giá, Công viên Văn hóa An Hòa, Công viên đường Tôn Đức Thắng ở thành phố Rạch Giá...).

- Nhà Thiếu nhi cấp huyện.

- Nhà thiếu nhi và Trung tâm hoạt động Thanh Thiếu niên cấp tỉnh.

**1.1.3. Thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ công nhân, viên chức, người lao động**

- Nhà Văn hóa Lao động cấp tỉnh.

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao ở Khu công nghiệp.

**1.1.4. Thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư bằng nguồn vốn xã hội hóa (của các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh)**

**1.2. Tổ chức bộ máy**

**1.2.1. Thiết chế văn hóa, thể thao do ngành Văn hóa và Thể thao quản lý**

- Thiết chế văn hóa cấp tỉnh.
- Thiết chế văn hóa, thể thao và truyền thanh cấp huyện.
- Thiết chế văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng cấp xã.
- Thiết chế văn hóa, thể thao ấp (Nhà Văn hóa - Khu Thể thao ấp).

**1.2.2. Thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng và thanh thiếu niên, nhi đồng**

- Hệ thống các quảng trường và công viên văn hóa, vui chơi giải trí (*Quảng trường trung tâm và tượng đài Bác Hồ ở thành phố Phú Quốc, Quảng trường Trần Quang Khải - Trung tâm Sinh hoạt cộng đồng thành phố Rạch Giá, Công viên Văn hóa An Hòa, Công viên đường Tôn Đức Thắng ở thành phố Rạch Giá....*).

- Nhà Thiếu nhi cấp huyện.
- Nhà thiếu nhi và Trung tâm hoạt động Thanh Thiếu niên cấp tỉnh.

**1.2.3. Thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ công nhân, viên chức, người lao động**

- Nhà Văn hóa Lao động cấp tỉnh.
- Trung tâm Văn hóa - Thể thao ở Khu công nghiệp.

**1.2.4. Thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư bằng nguồn vốn xã hội hóa (của các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh)**

**1.3. Tổ chức hoạt động**

**1.3.1. Thiết chế văn hóa, thể thao do ngành Văn hóa và Thể thao quản lý**

- Thiết chế văn hóa cấp tỉnh.
- Thiết chế văn hóa, thể thao và truyền thanh cấp cấp huyện.
- Thiết chế văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng cấp xã.
- Thiết chế văn hóa, thể thao ấp (Nhà Văn hóa - Khu Thể thao ấp).

**1.3.2. Thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng và thanh thiếu niên, nhi đồng**

- Hệ thống các quảng trường và công viên văn hóa, vui chơi giải trí (*Quảng trường trung tâm và tượng đài Bác Hồ ở thành phố Phú Quốc, Quảng trường Trần Quang Khải - Trung tâm Sinh hoạt cộng đồng thành phố Rạch Giá, Công viên Văn hóa An Hòa, Công viên đường Tôn Đức Thắng ở thành phố Rạch Giá....*).

- Nhà Thiếu nhi cấp huyện.
- Nhà thiếu nhi và Trung tâm hoạt động Thanh Thiếu niên cấp tỉnh.

**1.3.3. Thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ công nhân, viên chức, người lao động**

- Nhà Văn hóa Lao động cấp tỉnh.



- Trung tâm Văn hóa - Thể thao ở Khu công nghiệp.

**1.3.4. Thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư bằng nguồn vốn xã hội hóa (của các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh)**

**1.4. Công tác xã hội hóa**

**1.5. Kinh phí hoạt động**

**1.5.1. Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất**

**1.5.2. Nguồn kinh phí sự nghiệp**

**1.6. Đánh giá chung**

**1.6.1. Về quy hoạch sử dụng đất và đầu tư cơ sở vật chất**

- Ưu điểm

- Tồn tại

**1.6.2. Tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực**

- Ưu điểm

- Tồn tại

**1.6.3. Tổ chức hoạt động**

- Ưu điểm

- Tồn tại

**1.6.4. Công tác xã hội hóa**

- Ưu điểm

- Tồn tại

**1.6.5. Kinh phí hoạt động**

- Ưu điểm

- Tồn tại

**2. Phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030**

**2.1. Quan điểm**

- Đề án phải gắn với Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ; phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh Kiên Giang; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng.

- Cơ sở hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn dân cư là thiết chế cơ bản đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa, luyện tập, thi đấu thể thao và rèn luyện sức khỏe của các tầng lớp Nhân dân; đồng thời làm nhiệm vụ tuyên truyền, cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị của Trung ương và địa phương.



- Đầu tư thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở phải xuất phát từ nhu cầu thực tế của người dân, mang lại hiệu quả thiết thực, tránh lãng phí ngân sách nhà nước và các nguồn vốn đầu tư khác trong quá trình thực hiện.

- Quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đồng bộ về cơ sở vật chất; trang thiết bị; tổ chức bộ máy, cán bộ; tổ chức các hoạt động; thu hút và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân thường xuyên đến sinh hoạt, hưởng thụ văn hóa, luyện tập thể dục, thể thao và vui chơi giải trí.

- Nâng cao hiệu lực quản lý của các cấp chính quyền, đoàn thể; phát huy vai trò của ngành Văn hóa và Thể thao và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các chủ thể tham gia quản lý đối với các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong việc xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

## **2.2. Mục tiêu**

### **2.2.1. Mục tiêu chung**

- Hoàn thiện và nâng cao năng lực hoạt động của bộ máy hoạt động, quản lý các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở ở các cấp.

- Hoàn thiện chính sách nhằm tạo điều kiện cho các thiết chế văn hóa, thể thao phát triển góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các cấp tạo cơ sở, tiền đề phục vụ nhu cầu hoạt động văn hóa, nâng cao sức hưởng thụ của Nhân dân.

- Phấn đấu đến năm 2025, hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở được phát triển đồng bộ, từng bước khắc phục tình trạng chênh lệch về mức hưởng thụ văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí của nhân dân ở các vùng, khu vực thành thị và nông thôn trong tỉnh; có ít nhất 70% hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phát triển đạt các tiêu chí quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đến năm 2030, hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phát triển đạt các tiêu chí quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

### **2.2.2. Mục tiêu cụ thể**

#### **\* Phấn đấu đến năm 2025**

- Ở cấp: 70% số ấp có Nhà Văn hóa - Khu Thể thao và được đầu tư trang thiết bị; đồng thời dành tối thiểu 30% thời gian sử dụng trong năm để tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em.

- Cấp xã:

+ 80% số đơn vị hành chính cấp xã có Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng và được đầu tư trang thiết bị; đồng thời dành tối thiểu 30% thời gian sử dụng trong năm để tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em.

+ Những địa phương chưa có đủ điều kiện để xây dựng tại mỗi đơn vị hành chính cấp xã một Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng, có thể xây

dựng tại cụm xã (2 đến 3 xã) một Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng.

- Cấp huyện:

+ 100% số đơn vị hành chính cấp huyện có Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh, được đầu tư hoàn thiện, đạt tiêu chuẩn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ 70% số đơn vị hành chính cấp huyện có Nhà Thiếu nhi.

+ 70% đơn vị hành chính cấp huyện có quảng trường hoặc công viên văn hóa, vui chơi giải trí phục vụ cộng đồng.

+ Đầu tư, cải tạo, nâng cấp Quảng trường Trần Quang Khải - Trung tâm Sinh hoạt cộng đồng thành phố Rạch Giá theo hướng bổ sung công năng để tăng hiệu quả sử dụng.

+ Đầu tư xây dựng mới Quảng trường trung tâm và tượng đài Bác Hồ ở phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc.

- Cấp tỉnh:

+ Cải tạo, nâng cấp và đầu tư mới khu Công viên Văn hóa An Hòa ở thành phố Rạch Giá theo quy hoạch được phê duyệt.

+ Sửa chữa Trung tâm Văn hóa tỉnh đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Đầu tư và hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Nhà Thiếu nhi và Trung tâm hoạt động Thanh Thiếu niên (*do Tỉnh Đoàn quản lý*) theo chuẩn quy định.

+ Đầu tư, cải tạo, nâng cấp Nhà Văn hóa Lao động tỉnh Kiên Giang.

- Khu công nghiệp: 100% Khu công nghiệp có quy hoạch quỹ đất để xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ công nhân, người lao động; trong đó tối thiểu 50% Khu công nghiệp đã đi vào hoạt động có Trung tâm Văn hóa - Thể thao phục vụ công nhân, người lao động.

- 70% thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư bằng nguồn vốn xã hội hóa (*của các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh*) được hướng dẫn đầu tư phù hợp với quy hoạch, đảm bảo đạt tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động theo quy định.

- Về đào tạo nhân lực: Hàng năm, phần đầu có trên 80% cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao, người quản lý thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý, tổ chức các hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao.

**\* Đến năm 2030**

- Thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng thuộc ngành Văn hóa và Thể thao quản lý: Đạt tỷ lệ 100% ở các cấp hành chính.



- Thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ thanh niên, thiếu niên và nhi đồng: Đạt tỷ lệ 100% số đơn vị hành chính cấp huyện có Nhà Thiếu nhi.

- Thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ công nhân viên chức, người lao động: Nhà Văn hóa lao động tỉnh Kiên Giang đạt chuẩn quy định; 100% Khu công nghiệp có Trung tâm Văn hóa - Thể thao.

- 100% thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư bằng nguồn vốn xã hội hóa (của các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh) được hướng dẫn đầu tư phù hợp với quy hoạch, đảm bảo đạt tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động theo quy định.

- Về đào tạo nhân lực: Hàng năm, phần đầu có 100% cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao, người quản lý thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý, tổ chức các hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao.

### **2.3. Nhiệm vụ phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở**

#### **2.3.1. Hoàn thiện công tác quy hoạch sử dụng đất và đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật, trang thiết bị**

- Công tác quy hoạch sử dụng đất cho thiết chế văn hóa, thể thao.
- Đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao do ngành Văn hóa và Thể thao quản lý.
- Đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng và thanh thiếu niên, nhi đồng.
- Đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ công nhân, viên chức, người lao động.
- Đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao tại các Khu công nghiệp.
- Huy động đầu tư thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư bằng nguồn vốn xã hội hóa (của các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh).

#### **2.3.2. Hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ.**

#### **2.3.3. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; nội dung, phương thức hoạt động; kinh phí hoạt động.**

#### **2.3.4. Phát triển và nâng cao chất lượng công tác tổ chức hoạt động thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.**

#### **2.3.5. Khai thác các cơ sở vật chất từ nguồn lực xã hội.**

### **2.4. Giải pháp phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.**

#### **2.4.1. Công tác quy hoạch sử dụng đất và đầu tư cơ sở vật chất.**

#### **2.4.2. Kiện toàn củng cố, tổ chức bộ máy.**

#### **2.4.3. Quản lý và phát triển hoạt động đối với thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.**

#### **2.4.4. Hoàn thiện và đổi mới cơ chế chính sách.**

#### **2.4.5. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.**

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

- Nguồn kinh phí thực hiện Đề án bao gồm: Nguồn ngân sách Trung ương, địa phương và các nguồn lực từ xã hội hóa.

- Căn cứ nội dung Đề án được phê duyệt, hàng năm các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết thuộc nhiệm vụ của mình, triển khai các bước thủ tục đúng theo quy định hiện hành và trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt để triển khai thực hiện theo đúng quy định và đạt được mục tiêu đề ra.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa và Thể thao
2. Sở Xây dựng
3. Sở Nội vụ
4. Sở Kế hoạch và Đầu tư
5. Sở Tài chính
6. Sở Giáo dục và Đào tạo
7. Sở Thông tin và Truyền thông
8. Liên đoàn Lao động tỉnh
9. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh
10. Tỉnh Đoàn Kiên Giang
11. Hội Khuyến học tỉnh
12. Các sở, ban, ngành có liên quan
13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
14. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

## PHỤ LỤC